**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

🙞∙∙∙☼∙∙∙🙜

A blue and black logo

AI-generated content may be incorrect.

**CHỦ ĐỀ: TIỀN ẢO**

**TIỂU LUẬN BÀI TẬP LỚN**

**MÔN PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG (SP1007)**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: THS. CHU TRƯỜNG GIANG**

**LỚP CC01 --- NHÓM 07 --- HK242**

**Danh sách sinh viên:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **MSSV** | **Nhiệm vụ** | **Hiệu suất** | **Chữ ký** |
| 1 | Diệp Chí Bảo  (nhóm trưởng) | 2452119 |  | 100% |  |
| 2 | Nguyễn Thị Cẩm Hường | 2153418 |  | 100% |  |
| 3 | Hoàng Lâm Đăng Khôi | 2452575 |  | 100% |  |
| 4 | Nguyễn Minh Khôi | 2452583 |  | 100% |  |
| 5 | Trần Phương Mai | 2452719 |  | 100% |  |
| 6 | Dương Trần Ánh Nhi | 2352865 |  | 100% |  |
| 7 | Ngô Chí Quốc | 2453087 |  | 100% |  |
| 8 | Lê Ngọc Kim Quyên | 2453094 |  | 100% |  |

**NHÓM TRƯỞNG**

*(ghi rõ họ tên, ký tên)*

**MỤC LỤC**

[**MỞ ĐẦU** 3](#_Toc203744311)

[**1. Dưới góc độ văn bản quy phạm pháp luật** 4](#_Toc203744312)

[**1.1.  Tổng quan về tiền ảo và quan điểm của các quốc gia về tính hợp pháp của tiền ảo** 4](#_Toc203744313)

[**1.1.1  Tổng quan về tiền ảo** 4](#_Toc203744314)

[**1.1.2  Quan điểm của các quốc gia về tính hợp pháp của tiền ảo** 4](#_Toc203744315)

[**1.2. Những khía cạnh pháp lý về tiền ảo theo quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam** 5](#_Toc203744316)

[**2. Dưới góc độ thực tiễn xét xử** 6](#_Toc203744317)

[**2.1. Vụ việc thứ nhất** 6](#_Toc203744318)

[**2.1.1. Tóm tắt vụ việc** 6](#_Toc203744319)

[**2.1.2. Bình luận** 6](#_Toc203744320)

[**2.2. Vụ việc thứ hai** 7](#_Toc203744321)

[**2.2.1. Tóm tắt vụ việc** 7](#_Toc203744322)

[**2.2.2 Bình luận** 7](#_Toc203744323)

[**3. Dưới góc độ quan điểm cá nhân** 7](#_Toc203744324)

[**3.1. Bất cập trong việc quản lý các giao dịch tiền ảo ở Việt Nam hiện nay** 7](#_Toc203744325)

[**3.2. Một số gợi mở cho Việt Nam xây dựng khung pháp lý quản lý giao dịch tiền ảo** 9](#_Toc203744326)

[**KẾT LUẬN** 14](#_Toc203744327)

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Kí hiệu chữ viết tắt** | **Chữ viết đầy đủ** |
|  |  |  |

# **MỞ ĐẦU**

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, công nghệ chuỗi khối (blockchain) và tiền thuật toán hay tiền ảo (cryptocurrency) đã trở thành một trong những bước tiến nổi bật, làm thay đổi cách con người trao đổi giá trị và vận hành các giao dịch tài chính. Các loại tiền thuật toán như Bitcoin (BTC), Ethereum (ETH), tuy không được bảo đảm bởi bất kỳ chính phủ hay tổ chức tài chính trung ương nào, nhưng lại có sức ảnh hưởng lớn đến thị trường tài chính toàn cầu, thu hút sự quan tâm của cả nhà đầu tư và nhà hoạch định chính sách.

Tại Việt Nam, sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng của tiền thuật toán đã đặt ra nhiều câu hỏi pháp lý, đặc biệt là về tính chất pháp lý của loại hình tài sản này. Trong một số vụ án dân sự, tòa án đã từng khẳng định rằng BTC không phải là hàng hóa hay tài sản hợp pháp, từ đó dẫn đến việc từ chối giải quyết tranh chấp liên quan đến loại tiền này trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Điều này đặt ra vấn đề: liệu đã đến lúc cần có sự thừa nhận rõ ràng và hợp lý về mặt pháp lý đối với tiền thuật toán hay chưa?

Việc xác định tiền thuật toán có phải là tài sản hay không không chỉ mang ý nghĩa lý luận pháp lý mà còn có tác động thực tiễn lớn, ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên tham gia giao dịch, tính an toàn của thị trường, và hiệu quả trong việc giải quyết tranh chấp. Để làm rõ vấn đề này, bài viết sẽ tập trung phân tích dưới ba góc độ:

(1) quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015

(2) thực tiễn xét xử tại Việt Nam

(3) quan điểm của nhóm, từ đó đưa ra những đánh giá, đề xuất phù hợp trong việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tiền thuật toán trong tương lai.

# **1. Dưới góc độ văn bản quy phạm pháp luật**

## **1.1.  Tổng quan về tiền ảo và quan điểm của các quốc gia về tính hợp pháp của tiền ảo**

### **1.1.1  Tổng quan về tiền ảo**

Tiền ảo, hay còn được gọi là tiền mã hoá, là một loại tài sản số có giá trị điện tử. Khác với tiền giấy hoặc tiền xu truyền thống, tiền ảo không tồn tại dưới dạng vật lý mà chỉ hiện diện trên không gian mạng. Tiền ảo được lưu giữ, trao đổi và xử lý thông qua các ứng dụng phần mềm chuyên dụng hoặc nền tảng kỹ thuật số sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) và kỹ thuật mã hoá hiện đại. “Tiền ảo” có thể được coi là một loại “tài sản” phi truyền thống được hình thành dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và bảo mật số.

Điểm đặc biệt của tiền ảo là nó có thể hoạt động một cách độc lập, không cần đến sự can thiệp hoặc kiểm soát trực tiếp từ các tổ chức trung gian như ngân hàng, tổ chức tín dụng hoặc chính phủ. Việc trao đổi, mua bán và giao dịch tiền ảo diễn ra trên Internet thông qua các nền tảng số chuyên biệt, đảm bảo tính nhanh chóng, tiện lợi và hiệu quả.

Tiền ảo mang lại nhiều lợi ích nổi bật như: tốc độ giao dịch nhanh chóng, chi phí giao dịch thấp, dễ dàng tiếp cận và sử dụng, không cần các thủ tục phức tạp như trong hệ thống ngân hàng truyền thống. Tuy nhiên, tiền ảo cũng tồn tại một số hạn chế như: dễ bị tin tặc tấn công, biến động giá mạnh, thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng, và không có bên trung gian uy tín để bảo đảm an toàn cho người dùng. Do đó, người sử dụng cần có hiểu biết rõ ràng và cẩn trọng khi tham gia vào thị trường tiền ảo.

Một số loại tiền ảo phổ biến hiện nay trên thị trường thế giới có thể kể đến như: Bitcoin (BTC) – đồng tiền mã hoá đầu tiên và nổi tiếng nhất, Ethereum (ETH) – nền tảng hợp đồng thông minh, Ripple (XRP) – hệ thống thanh toán kỹ thuật số, cùng nhiều loại tiền khác như Litecoin (LTC), Cardano (ADA), Binance Coin (BNB), v.v.

### **1.1.2  Quan điểm của các quốc gia về tính hợp pháp của tiền ảo**

Mỗi quốc gia trên thế giới có cách tiếp cận và quy định pháp luật khác nhau đối với tiền ảo. Một số quốc gia đã có những bước tiến rõ ràng trong việc công nhận và hợp pháp hóa tiền ảo như Mỹ, Canada, Nhật Bản, Úc, Đức, Hàn Quốc… Tại các quốc gia này, tiền ảo được coi là tài sản có thể giao dịch hợp pháp, được pháp luật bảo vệ trong một số trường hợp cụ thể. Ngoài ra, các doanh nghiệp tại đây cũng được phép sử dụng tiền ảo trong hoạt động kinh doanh với những quy định kiểm soát rõ ràng.

Ngược lại, có không ít quốc gia như Trung Quốc, Bangladesh, Ả Rập Saudi, Zambia, Indonesia, Bolivia, Ecuador, Kyrgyzstan… lại có quan điểm khắt khe hơn. Họ xem tiền ảo là mối đe dọa đối với hệ thống tài chính quốc gia, do đó đã ban hành các quy định cấm toàn bộ hoặc một phần các hoạt động liên quan đến tiền ảo như khai thác, giao dịch, nắm giữ hoặc thanh toán bằng tiền ảo.

Trong khi đó, các quốc gia theo hệ thống Thông luật (Common Law) như Vương quốc Anh, Singapore, và một số bang tại Mỹ vẫn chưa thống nhất việc phân loại “tiền ảo” là tài sản thuộc loại nào trong luật tài sản. Một số cho rằng nó cần một khuôn khổ pháp lý riêng biệt do tính chất mới mẻ, phức tạp và tiềm ẩn rủi ro cao. Dù vậy, nhiều toà án và cơ quan chức năng tại các quốc gia này đã từng bước công nhận tiền ảo là tài sản và cho phép nó được sử dụng trong các giao dịch thực tế dưới sự giám sát của pháp luật.

Tóm lại, tính hợp pháp của tiền ảo vẫn là một vấn đề gây tranh cãi và chưa được thống nhất trên toàn cầu. Sự khác biệt này phụ thuộc vào mức độ chấp nhận công nghệ, sự phát triển của hệ thống tài chính, và chính sách kiểm soát tiền tệ của từng quốc gia.

## **1.2. Những khía cạnh pháp lý về tiền ảo theo quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam**

Chương VII của Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015 đưa ra quy định về tài sản theo nghĩa rộng. Theo đó, điều 105 BLDS ghi nhận tài sản là “vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản” - tức chỉ nêu và liệt kê những gì được coi là tài sản mà không có định nghĩa cụ thể nào, và do đó, những gì không được liệt kê sẽ không được công nhận là tài sản cũng như không được áp dụng các quy định về tài sản và quyền sở hữu tài sản. Căn cứ vào những đặc điểm pháp lý trên để tiến hành phân tích và đối chiếu tiền ảo theo từng loại tài sản:

- *“Tiền”:* Theo cách hiểu phổ biến trong tài chính và luật học, tiền được phân thành tiền pháp định và tiền điện tử. Trong khi tiền pháp định có giá trị pháp lý, được nhà nước công nhận và sử dụng rộng rãi và được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương, hay tiền điện tử là một đại diện của tiền pháp định dùng cho giao dịch qua mạng do Ngân hàng hoặc tổ chức tài chính phát hành, thì tiền ảo lại không có giá trị pháp lý, tồn tại dưới dạng kỹ thuật số riêng biệt và thường được phát hành bởi tổ chức tư nhân, nhóm phát triển phần mềm, hoặc hoạt động tự động qua giao thức mã nguồn mở trên nền tảng blockchain. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đã nhiều lần khẳng định rằng tiền ảo không phải là một phương thức thanh toán hợp pháp nên không được phép sử dụng để thanh toán tại Việt Nam, vì vậy khả năng tiền ảo nhận được sự công nhận của pháp luật như một loại tài sản thuộc nhóm “tiền” là không cao.

- *“Vật”:* là tài sản có hình thái vật chất rõ ràng, có thể nhìn thấy, cầm, nắm hoặc chạm vào được; đặc điểm này thể hiện tính hữu hình và chiếm hữu trực tiếp. Chính vì vậy, tiền ảo - vốn tồn tại hoàn toàn dưới dạng mã hóa kỹ thuật số, không có hình thức vật chất cụ thể - không thể được xem là “vật” theo nghĩa pháp lý. Sự đối lập giữa tính vật chất của “vật” và bản chất phi vật thể của tiền ảo cho thấy tiền ảo không thuộc nhóm tài sản này.

- *“Giấy tờ có giá”:* trong thực tiễn và học thuyết luật dân sự, giấy tờ có giá là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của người có tên trên đó đối với một khoản tiền hoặc tài sản, hoặc quyền được nhận tiền hoặc tài sản từ tổ chức phát hành. Chiếu theo định nghĩa kể trên, tiền mã hóa hoàn toàn không phù hợp khi loại tiền này chỉ tồn tại dưới dạng chuỗi mã số kĩ thuật và cũng không gắn với một giấy tờ pháp lý rõ ràng nào.

- *“Quyền tài sản”:* xem xét các quyền tài sản đã được pháp luật quy định rõ ràng như quyền sử dụng đất hay quyền sở hữu trí tuệ, có thể nhận thấy rằng, trong số các đặc điểm của quyền tài sản, hai đặc điểm rõ rệt nhất là (i) tính vô hình, không tồn tại dưới dạng vật chất cụ thể và (ii) có thể định giá được bằng tiền và tiền ảo trên thực tế cũng thỏa mãn hai đặc tính này, do chúng tồn tại dưới dạng dữ liệu kỹ thuật số, có thể mua bán, trao đổi và mang lại giá trị sinh lợi. Tuy nhiên, khác với các quyền tài sản hợp pháp, tiền ảo không được pháp luật Việt Nam công nhận là một loại tài sản cụ thể trong Bộ luật Dân sự, cũng như không có cơ chế pháp lý bảo vệ quyền sở hữu hoặc chuyển nhượng. Việc thiếu cơ sở pháp lý này khiến tiền ảo không đủ điều kiện để được xem là một quyền tài sản hợp pháp theo hệ thống pháp luật hiện hành.

Cho đến thời điểm hiện tại, pháp luật Việt Nam chưa công nhận tiền ảo là một loại tài sản chính thức trong hệ thống pháp luật dân sự. Điều này không chỉ gây ra khó khăn trong việc xác định tính hợp pháp của nó, mà còn đặt người sử dụng vào trạng thái pháp lý không rõ ràng, khiến cho quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch tiền ảo không thể được xác lập một cách hợp pháp, dẫn đến hệ lụy nghiêm trọng khi phát sinh tranh chấp, mất mát hoặc thiệt hại. Tòa án và cơ quan có thẩm quyền lúng túng trong việc giải quyết do thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng. Ví dụ, khi một người bị hack ví tiền mã hóa và mất tài sản, việc khởi kiện gần như không có hiệu lực vì pháp luật chưa thừa nhận đây là tài sản bị chiếm đoạt.

# **2. Dưới góc độ thực tiễn xét xử**

## **2.1. Vụ việc thứ nhất**

### **2.1.1 Tóm tắt vụ việc**

Từ năm 2008 đến 2013, ông Nguyễn Việt C tham gia mua bán tiền ảo (Bitcoin) qua mạng Internet. Đến tháng 9/2013, ông nhiều lần được Cơ quan Công an tỉnh Bến Tre mời làm việc vì nghi ngờ liên quan đến hoạt động tiền ảo. Ngày 19/10/2015, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã gửi công văn đến Cục Thuế đề nghị xem xét xử lý hành vi vi phạm hành chính về thuế trong hoạt động mua bán tiền ảo của ông C.

Ngày 13/5/2016, Chi cục Thuế ra Quyết định số 714/QĐ-CCT buộc ông C truy nộp hơn 2,6 tỷ đồng tiền thuế, gồm thuế giá trị gia tăng (981 triệu đồng) và thuế thu nhập cá nhân (1,66 tỷ đồng). Tuy nhiên, ông C không đồng ý với quyết định này, lập luận tiền ảo chưa được bất kỳ cơ quan nào công nhận chính thức là tiền tệ hay hàng hóa, và nếu Nhà nước chưa công nhận, không có cơ sở để khẳng định đó là hàng hóa nên không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Ông cũng từng gửi hồ sơ đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh nhưng bị từ chối vì chưa có mã ngành phù hợp. Ngoài ra, ông cho rằng việc truy thu không đi kèm quyết định xử phạt là trái với Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Ngược lại, Chi cục thuế và Cục thuế T cho rằng tiền ảo được xem là "quyền tài sản" theo Bộ luật Dân sự 2015, có thể định giá bằng tiền và chuyển giao trong giao dịch dân sự, do đó được coi là hàng hóa. Quan điểm này được củng cố bởi Công văn số 4356/BTC-TCT ngày 01/4/2016 của Bộ Tài chính, trong đó nêu rõ hoạt động mua bán tiền kỹ thuật số không bị cấm và được coi là hoạt động kinh doanh thương mại, là tài sản động sản và hàng hóa động sản, chịu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Căn cứ trên các công văn từ cơ quan công an và Bộ Tài chính, cùng kết quả xác minh, Chi cục thuế và Cục thuế T cho rằng ông C đã giao dịch với doanh số lên đến 138 tỷ đồng nhưng không kê khai, không nộp thuế.

Tuy nhiên, Tòa án lại có nhận định khác. Tòa án cho rằng đến thời điểm hiện tại, chưa có bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào quy định tiền kỹ thuật số là hàng hóa hay dịch vụ chịu thuế theo Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế thu nhập cá nhân. Mặc dù Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại có định nghĩa về tài sản và hàng hóa, nhưng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không chấp nhận tiền ảo là phương tiện thanh toán hợp pháp, và Nghị định số 96/2014/NĐ-CP còn quy định chế tài xử phạt đối với việc sử dụng phương tiện thanh toán không hợp pháp như Bitcoin. Tòa án kết luận rằng Công văn số 4356/BTC-TCT của Bộ Tài chính đã vượt quá thẩm quyền khi mặc nhiên công nhận tiền kỹ thuật số là hàng hóa và quy định việc chịu thuế, điều này là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C và chính sách tiền tệ quốc gia.

Do đó, Quyết định của Tòa án đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và hủy bỏ Quyết định số 714/QĐ-CCT của Chi cục trưởng Chi cục T và Quyết định số 1002/QĐ-CT của Cục trưởng Cục T về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả và giải quyết khiếu nại đối với ông C.

### **2.1.2 Bình luận:**

Ý kiến của các bên trong vụ việc trên có sự mâu thuẫn khá rõ về vấn đề “tiền ảo có phải là tài sản hay không”. Cụ thể, ông C cho rằng “tiền ảo” vẫn chưa được định nghĩa rõ ràng bởi bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào. Trong khi đó, Chi cục Thuế lại dựa trên Công văn số 4356/BTC-TCT ngày 01/4/2016 của Bộ Tài chính cho rằng tiền ảo là quyền tài sản. Do đó, để có thể đưa ra nhận định hợp lý, ta cần phải có góc nhìn tổng quát về cả tình hình trong nước lẫn quốc tế tại thời điểm vụ việc được xét xử.

*Đối với pháp luật Việt Nam hiện hành lúc bấy giờ:*

Từ đầu những năm 2000, tiền ảo đã dần bước chân vào Việt Nam, tạo ra không ít những vấn đề pháp lý mới và phức tạp. Trong đó, quy định pháp luật về việc thu thuế, tiêu biểu là vụ việc được nêu trên, là một trong những “mồi lửa” đầu tiên gợi lên những tranh cãi về vấn đề “tiền ảo có là tài sản hay không”. Tại vụ việc trên, tòa án đã lập luận dựa trên pháp luật hiện hành để đưa ra quyết định. Trong bối cảnh “tiền ảo” vẫn chưa được định nghĩa rõ ràng trong bất cứ văn bản pháp luật nào, tòa án đã không chấp nhận “tiền ảo” là tài sản; đồng thời, bác bỏ Công văn số 4356/BTC-TCT cho rằng “tiền ảo thuộc quyền tài sản nên được xem là tài sản” với lý do Bộ Tài chính đã vượt quá thẩm quyền khi tự ý định nghĩa “tiền ảo”. Điều đó không chỉ cho thấy sự nghiêm minh của pháp luật mà còn giúp hạn chế những lỗ hổng pháp lý trước khi có văn bản pháp luật quy định rõ ràng về “tiền ảo có được xem là tài sản hay không” và các cách xử lý đối với “tiền ảo”. Vì vậy quyết định của tòa án có thể xem là một quyết định phù hợp với nền pháp luật Việt Nam khi vẫn còn thiếu khung pháp lý về “tiền ảo” tại thời điểm đó.

*Đối với pháp luật quốc tế lúc bấy giờ:*

Để thấy được toàn cảnh của vấn đề “tiền ảo có là tài sản hay không” trong vụ việc trên, ta không thể nào bỏ qua bối cảnh quốc tế vào thời điểm tòa án đưa ra quyết định. Dù khi đó, “tiền ảo” vẫn còn là một khái niệm khá mới nhưng vẫn có những quốc gia đã công nhận “tiền ảo” là một loại tài sản.

Vào năm 2014, trong thông báo 2014-21 (2014) ban hành bởi Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS), Hoa Kỳ đã xác định rằng tiền ảo sẽ được coi là “tài sản” chứ không phải là “tiền tệ hợp pháp” trong mục đích thuế liên bang. Điều này đồng nghĩa với việc mọi giao dịch sử dụng tiền ảo – bao gồm mua bán, trao đổi – đều phải tuân theo các nguyên tắc chung về thuế tài sản. Cụ thể, tại phần 4, Câu hỏi 1 của thông báo, văn bản nêu rõ: “Vì mục đích thuế liên bang, tiền ảo được coi là tài sản. Các nguyên tắc thuế chung áp dụng cho các giao dịch tài sản cũng được áp dụng cho các giao dịch sử dụng tiền ảo”[[1]](#footnote-1). Với quan điểm này, Hoa Kỳ là một trong những quốc gia đầu tiên không công nhận tiền ảo là tiền tệ, nhưng hợp pháp hóa việc sở hữu và giao dịch tiền ảo dưới góc độ tài sản chịu thuế. Ngoài ra, tại Nhật Bản, theo Khoản 5, Điều 2, Luật sửa đổi về Luật Dịch vụ Thanh toán năm 2016, tiền ảo còn được định nghĩa là “giá trị tài sản” (*property value*) có thể sử dụng để thanh toán giữa các cá nhân, nhưng không phải là tiền pháp định[[2]](#footnote-2). Tuy nhiên, trong số những định nghĩa về “tiền ảo” của những quốc gia đó, có những định nghĩa đã gây ra tranh cãi vì nó không phù hợp. Chẳng hạn, theo Adam Levitin, một giáo sư luật tại Đại học Georgetown, ông cho rằng quyết định trong thông báo 2014-21 của IRS sẽ khiến Bitcoin (một loại tiền ảo) sẽ không được xem là "có tính thay thế"[[3]](#footnote-3) [[4]](#footnote-4). Do đó, tính thanh khoản và những lợi thế khác của “tiền ảo” sẽ bị suy giảm.

Từ năm 2017 trở về trước, dù “tiền ảo” vẫn còn là một khái niệm mới trong luật pháp của các nước nhưng nhiều quốc gia đã tiên phong đặt ra những quy định đầu tiên cho “tiền ảo”. Đó có thể là nguồn tham khảo quý giá cho Việt Nam tại thời điểm đó nhằm giải quyết những vấn đề về thuế trong vụ việc nêu trên. Tiêu biểu nhất là thông báo 2014-21 ban hành bởi Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) năm 2014. Tuy nhiên, những quy định mới vẫn còn nhiều tranh cãi vì sự hạn chế và không phù hợp của chúng.

*Ý kiến cá nhân:*

Theo tôi, với bối cảnh của vụ việc, quyết định “không xem tiền ảo là tài sản” của tòa án là hoàn toàn hợp lý. Bởi vì việc xem “tiền ảo” là tài sản trong khi pháp luật trong nước vẫn chưa có khung pháp lý đầy đủ có thể tạo ra những lỗ hổng cho tội phạm lợi dụng để thực hiện những hành vi phạm pháp. Bên cạnh đó, “tiền ảo” vẫn còn là một lĩnh vực mới đối với nền luật pháp của các quốc gia trên thế giới. Tuy các quốc gia phát triển đã có những quy định cụ thể nhưng vẫn tồn tại những hạn chế và một số chưa có tính pháp lý cao. Điều này cùng với sự khác biệt trong hệ thống pháp luật cho thấy việc tham khảo các bộ luật nước ngoài tiềm tàng những rủi ro về pháp lý khiến vấn đề trở nên phức tạp và có thể dẫn đến quyết định thiếu công bằng. Tóm lại, trong bối cảnh trong nước lẫn quốc tế lúc bấy giờ, tôi đồng tình với tòa án cho rằng không nên xem “tiền ảo” là tài sản.

Tuy nhiên, với sự phổ biến của “tiền ảo” và sự phát triển của pháp luật trên toàn cầu ở thời điểm hiện tại, việc xem xét “tiền ảo có là tài sản hay không” sẽ có sự khác biệt không nhỏ.

## **2.1. Vụ việc thứ hai**

### **2.2.1 Tóm tắt vụ việc:**

Trong quá trình đầu tư và kinh doanh tiền điện tử, Hồ Ngọc Tài và Trần Ngọc H quen biết anh Lê Đức Nguyên. Năm 2018, nghe theo tư vấn của anh Nguyên, Tài đã bán khoảng 1.000 Bitcoin (tương đương 100 tỷ đồng) để đầu tư vào các loại tiền điện tử mới như Aureus, Ifans… trên các sàn giao dịch quốc tế, nhưng bị thua lỗ toàn bộ.

Cho rằng nguyên nhân thua lỗ là do bị lừa, Tài cùng H tìm cách đòi lại số tiền từ anh Nguyên. Tháng 3/2020, Tài thỏa thuận với Trịnh Tuấn Anh chia 30% số tiền nếu lấy lại được từ anh Nguyên. Tuấn Anh sau đó nhờ Trương Chí H1 tìm kiếm anh Nguyên nhưng không có kết quả. Tháng 4/2020, Tài tiếp tục nhờ Mai Xuân Phúc tìm anh Nguyên, và Phúc thuê lại Mai Trung Thực, từ đó xác định được chỗ ở của anh Nguyên tại Chung cư Sarina (Quận 2, TP.HCM).

Sau khi xác định vị trí, Tài cùng các bị cáo lên kế hoạch chi tiết nhằm chiếm lại tài sản từ anh Nguyên, trong đó có phương án tạo ra va chạm ô tô để cướp lại tiền điện tử. Ngày 17/5/2020, khi phát hiện xe anh Nguyên đang di chuyển từ Bảo Lộc về TP.HCM, các bị cáo bám theo và dùng vũ lực khống chế anh Nguyên tại trạm thu phí Dầu Giây. Sau đó, họ buộc anh Nguyên cung cấp mật khẩu truy cập ví điện tử, chiếm đoạt 0,158 BTC; 105.639.624 TRX; 19.330.000 BTT và một số tài sản khác với tổng giá trị quy đổi thành khoảng 18,88 tỷ đồng.

Các bị cáo đã chia nhau số tiền quy đổi được và tiêu xài vào mục đích cá nhân. Một phần Bitcoin còn lại không thể thu hồi do không nhớ thông tin đăng nhập.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2023/HSST ngày 16/5/2023, Tòa án nhân dân TP.HCM tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Dù các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và đã khắc phục một phần hậu quả với số tiền 6,538 tỷ đồng, Tòa phúc thẩm không chấp nhận lý lẽ cho rằng tiền ảo không phải là tài sản.

Luật sư bào chữa cho rằng tiền ảo chưa được pháp luật Việt Nam công nhận là tài sản, nên không thể xác định được giá trị và việc truy tố tội “Cướp tài sản” là không phù hợp. Tuy nhiên, quan điểm này không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

<https://luatsubaochuatphcm.com/ban-an-ls-tran-minh-hung-bao-chua-vu-bitcoin.html>

### **2.2.2 Bình luận**

Vụ việc Hồ Ngọc Tài và các đồng phạm tổ chức khống chế, ép buộc anh Lê Đức Nguyên cung cấp thông tin ví điện tử để chiếm đoạt tiền điện tử (trị giá gần 19 tỷ đồng), đã thu hút sự quan tâm đặc biệt không chỉ vì tính chất nghiêm trọng của hành vi, mà còn bởi tranh cãi pháp lý xung quanh việc xác định tiền ảo có phải là tài sản hay không.

Trước hết, vụ án cho thấy một thực tế nổi bật: sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đã tạo ra những quan hệ tài sản mới, trong khi hệ thống pháp luật hiện hành chưa kịp điều chỉnh một cách đầy đủ. Cụ thể, tiền điện tử như Bitcoin hay TRX vẫn chưa được luật Việt Nam định danh rõ ràng là "tài sản" hay "phương tiện thanh toán". Đây chính là lý do các luật sư bào chữa cho rằng không thể truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” vì đối tượng bị chiếm đoạt (tiền ảo) không được pháp luật công nhận là tài sản.

Tuy nhiên, quan điểm này đã không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Tòa án khẳng định rằng mặc dù tiền ảo chưa được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật, nhưng trên thực tế, tiền ảo vẫn có giá trị trao đổi, có thể mua bán, chuyển nhượng, lưu trữ và bị chiếm đoạt. Như vậy, tòa án đã vận dụng linh hoạt nguyên tắc pháp luật không thể bỏ qua thực tiễn xã hội, từ đó xác định tiền điện tử là một loại tài sản có thể bị xâm phạm quyền sở hữu và đủ điều kiện làm đối tượng của tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Mặt khác, hành vi của các bị cáo trong vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Không chỉ dừng lại ở việc đòi lại tiền theo hướng dân sự hoặc thương lượng, các đối tượng đã tổ chức theo dõi, lên kế hoạch chi tiết, sử dụng vũ lực để chiếm đoạt tài sản, thể hiện dấu hiệu phạm tội có tổ chức, chuẩn bị kỹ lưỡng và có tính chất côn đồ. Do đó, việc áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168 (khung hình phạt cao nhất của tội cướp tài sản – từ 18 năm đến tù chung thân) là hoàn toàn phù hợp để đảm bảo tính nghiêm minh và răn đe của pháp luật.

Từ vụ việc trên, có thể rút ra một số vấn đề pháp lý đáng chú ý. Thứ nhất, pháp luật cần được cập nhật để định danh rõ ràng các loại tài sản mới như tiền điện tử, tài sản ảo, tài sản số, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Thứ hai, vụ việc cho thấy rõ vai trò của pháp luật không chỉ ở việc ghi nhận bằng văn bản, mà còn nằm ở cách tòa án và cơ quan tố tụng vận dụng linh hoạt các nguyên tắc pháp lý để bảo vệ công lý. Cuối cùng, đây là lời cảnh tỉnh cho các hoạt động đầu tư tiền điện tử tự phát, thiếu hiểu biết pháp lý – dễ dẫn đến tranh chấp, thậm chí phạm tội.

# **3. Dưới góc độ quan điểm cá nhân**

## **3.1. Bất cập trong việc quản lý các giao dịch tiền ảo ở Việt Nam hiện nay**

Mặc dù tiền ảo đang ngày càng phổ biến tại Việt Nam thông qua các hoạt động đầu tư, mua bán và lưu trữ trên các sàn giao dịch quốc tế, nhưng cho đến nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt nào điều chỉnh trực tiếp đối với tiền ảo và các giao dịch liên quan đến tiền ảo. Sự thiếu vắng này đã và đang gây ra nhiều bất cập nghiêm trọng trong công tác quản lý nhà nước, cũng như tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý cho người dân và các tổ chức tham gia. Một số những bất cập nổi bật cụ thể như sau:

**Tiền ảo chưa được xác định rõ về mặt pháp lý:** Theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2015, tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Tuy nhiên, tiền ảo không đáp ứng đầy đủ đặc điểm của bất kỳ nhóm tài sản nào trong số này. Nhà nước cũng chưa công nhận tiền ảo là tài sản hợp pháp, đồng thời cũng không cấm rõ ràng việc nắm giữ hoặc giao dịch tiền ảo. Điều này tạo ra một khoảng trống pháp lý khiến tiền ảo rơi vào vùng "xám" giữa hợp pháp và bất hợp pháp, dẫn đến sự lúng túng trong việc áp dụng pháp luật khi xảy ra tranh chấp, mất mát tài sản hoặc hành vi vi phạm liên quan đến tiền ảo.

**Giao dịch tiền ảo khó kiểm soát trong môi trường số hóa:** Một trong những đặc điểm nổi bật của tiền ảo là tính ẩn danh và phi tập trung. Các giao dịch thường diễn ra trên mạng internet, thông qua các sàn quốc tế như Binance, OKX, Remitano…, với hệ thống máy chủ đặt ở nước ngoài và không được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Việc người dùng chỉ cần vài thao tác để tạo ví và tham gia giao dịch xuyên biên giới khiến cho các cơ quan chức năng rất khó kiểm soát, gây khó khăn trong công tác quản lý thị trường, phòng chống rửa tiền, gian lận tài chính hay tài trợ khủng bố.

**Rủi ro cao nhưng không có cơ chế bảo vệ quyền lợi người dùng:** Trong trường hợp người tham gia giao dịch tiền ảo gặp rủi ro như mất tài sản, bị chiếm đoạt, bị sàn lừa đảo hoặc bị hack ví, họ sẽ không có cơ sở pháp lý rõ ràng để yêu cầu bảo vệ từ Nhà nước. Tiền ảo không được công nhận là tài sản, nên các cơ chế tố tụng, giải quyết tranh chấp hay đòi bồi thường gần như không thể áp dụng. Điều này khiến người dân hoàn toàn tự chịu trách nhiệm pháp lý với những rủi ro mà pháp luật hiện chưa thể can thiệp.

**Chưa có cơ chế kiểm soát thuế và phòng chống thất thu ngân sách:** Vì tiền ảo không được coi là tài sản hợp pháp, thu nhập phát sinh từ việc đầu tư, giao dịch tiền ảo cũng chưa có căn cứ để đánh thuế rõ ràng. Đây là một thách thức lớn trong quản lý thuế thu nhập cá nhân, đồng thời tạo ra nguy cơ thất thu ngân sách nhà nước nếu hoạt động đầu tư tiền ảo tiếp tục gia tăng mà không được quản lý hiệu quả. Ngoài ra, việc các dòng tiền lớn đổ vào các tài sản không được pháp luật điều chỉnh còn ảnh hưởng đến sự ổn định và an toàn của hệ thống tài chính quốc gia.

Những bất cập nêu trên cho thấy rằng, việc chưa xây dựng hành lang pháp lý cụ thể và đầy đủ đối với tiền ảo đang khiến công tác quản lý nhà nước gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, người dân cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro khi tham gia vào thị trường tiền ảo, trong khi quyền lợi không được pháp luật bảo vệ đầy đủ. Thực trạng này đặt ra nhu cầu cấp thiết về việc ban hành quy định pháp lý phù hợp nhằm điều chỉnh các hoạt động liên quan đến tiền ảo, đảm bảo sự minh bạch, an toàn và ổn định của nền kinh tế.

## **3.2 Các khuyến nghị chuyên sâu để Việt Nam xây dựng khung pháp lý quản lý giao dịch tiền ảo**

Sự trỗi dậy của tiền ảo (virtual currencies) là một bước chuyển đổi mô hình trong trung gian tài chính, thách thức ranh giới quản lý truyền thống. Không giống như tiền pháp định do ngân hàng trung ương phát hành, tiền ảo như Bitcoin hay stablecoin tồn tại trên các mạng phi tập trung, đặt ra các vấn đề về chủ quyền tiền tệ, thuế, cũng như giám sát phòng chống tội phạm. Đối với Việt Nam - một nền kinh tế đang số hoá nhanh với lượng nhà đầu tư nhỏ lẻ quan tâm lớn đến tiền ảo - việc thiếu vắng khung pháp lý rõ ràng tiềm ẩn nhiều rủi ro, từ gian lận nhà đầu tư cho tới mất ổn định vĩ mô.

Một khuôn khổ pháp lý tinh vi cần cân bằng bốn trụ cột: đổi mới tài chính, bảo vệ người tiêu dùng, toàn vẹn tài chính (AML/CFT) và ổn định hệ thống. Điều này liên quan đến việc lựa chọn triết lý quản lý (dựa trên hoạt động hay thực thể, dựa trên nguyên tắc hay quy tắc), nâng cao năng lực thể chế và hội nhập quốc tế.

### **a. Xây dựng phân loại toàn diện về tài sản ảo**

**Ý nghĩa pháp lý của việc phân loại:**

- Trong những thách thức lớn nhất trong việc xây dựng khung pháp lý quản lý tiền ảo là thiếu sự phân loại rõ ràng (taxonomy) về các loại tài sản ảo. Việc áp đặt một khung quy định chung cho tất cả các hình thức tài sản ảo có thể dẫn đến tình trạng “over-regulation” (quá mức) hoặc “under-regulation” (chưa đủ), gây cản trở đổi mới hoặc để lại lỗ hổng cho các hành vi gian lận, rửa tiền, hoặc gây rủi ro hệ thống.

- Vì vậy, Việt Nam cần xây dựng một hệ thống phân loại toàn diện về tài sản ảo, tạo cơ sở để áp dụng các quy định pháp luật phù hợp, tương xứng với bản chất kinh tế và mức độ rủi ro của từng loại.

- Dựa trên thực tiễn pháp luật quốc tế (MiCA của EU, PSA Nhật Bản, Blockchain Act Liechtenstein) cũng như các báo cáo của FATF và BIS, có thể đề xuất hệ thống phân loại gồm:

**Payment tokens (Token thanh toán):  
-** Là những token chủ yếu được sử dụng làm phương tiện trao đổi hoặc lưu trữ giá trị, như Bitcoin hoặc Litecoin.

- Không đại diện cho quyền lợi sở hữu vốn, không kèm cam kết trả lãi.  
- Rủi ro chính: giá biến động mạnh, rửa tiền, và sử dụng trong thanh toán phi pháp.

**Utility tokens (Token tiện ích):  
-** Cho phép chủ sở hữu truy cập hoặc sử dụng một sản phẩm/dịch vụ kỹ thuật số trong một nền tảng blockchain cụ thể.  
- Thường phát sinh từ các ICO.  
- Rủi ro: thông tin dự án thiếu minh bạch, không hoàn thành cam kết, có thể bị xem như chứng khoán ngầm.

**Security tokens (Token chứng khoán):  
-** Đại diện quyền sở hữu, quyền nhận cổ tức, trái tức hoặc tham gia lợi nhuận — tương tự cổ phiếu, trái phiếu.  
- Theo Howey Test (Mỹ) hoặc MiFID II (EU), đây là loại cần chịu quy chế chứng khoán.  
- Đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ nhà đầu tư và tuân thủ công bố thông tin.

**Stablecoins (Token ổn định giá):  
-** Neo giá vào tiền pháp định (fiat-backed) hoặc vào rổ tài sản (asset-referenced).Ví dụ: USDT (Tether), USDC.  
- Rủi ro: thiếu dự trữ thực, rút vốn đột biến, gây ảnh hưởng tỷ giá và ổn định tài chính.

**Hybrid tokens (Token lai):  
-** Mang nhiều đặc tính, có thể vừa cung cấp tiện ích, vừa trả lợi tức hoặc tham gia vào quản trị (governance).  
- Cần phương pháp kiểm tra tổng thể (substance over form) để xác định loại quy định áp dụng.

Việt Nam cần tránh tiếp cận nhị nguyên (dualistic) gộp tất cả sản phẩm liên quan đến crypto vào cùng một nhóm. Thay vào đó, nên áp dụng hệ thống phân loại đa tầng, phân biệt rõ:

**So sánh pháp luật quốc tế:**

- Quy định MiCA của EU[[5]](#footnote-5) áp dụng hệ thống phân loại tinh vi, phân biệt “asset-referenced tokens”, “e-money tokens” và các crypto-assets khác, với quy định chuyên biệt cho từng loại.

 - Luật Blockchain Liechtenstein (TVTG)[[6]](#footnote-6)cung cấp khuôn khổ tổng quát, định nghĩa nhiều loại token và chức năng pháp lý.

Cách tiếp cận chi tiết giúp Việt Nam áp dụng quy định tương xứng, tránh tình trạng quá siết hoặc buông lỏng.

Cách tiếp cận chi tiết giúp Việt Nam áp dụng quy định tương xứng, tránh tình trạng quá siết hoặc buông lỏng.

### **b. Thiết kế mô hình cấp phép lai ghép: dựa trên chức năng và rủi ro**

Việt Nam có thể áp dụng mô hình quản lý lai ghép, kết hợp giữa quản lý dựa trên chức năng (economic activity) và cấp phép theo thực thể (entity licensing):

* Tầng chức năng: Áp dụng quy định cho các hoạt động cụ thể như lưu ký, vận hành sàn giao dịch, phát hành token, hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn, bất kể công nghệ.
* Tầng thực thể: Yêu cầu các sàn giao dịch, nhà cung cấp ví, tổ chức ICO, stablecoin issuer phải đăng ký/cấp phép.

Cách tiếp cận này tương tự Nhật Bản[[7]](#footnote-7), nơi các sàn giao dịch phải đăng ký theo Đạo luật Dịch vụ Thanh toán (PSA), nhưng các quy định bổ sung theo Đạo luật Công cụ Tài chính và Giao dịch (FIEA) sẽ áp dụng nếu token có tính chất đầu tư.

Một hệ thống phân cấp (tiered) dựa trên quy mô giao dịch hoặc lượng tài sản khách hàng lưu ký cũng giúp đảm bảo gánh nặng tuân thủ phù hợp.

### **c. Tích hợp các biện pháp AML/CFT phù hợp với tiêu chuẩn FATF**

Một trong những rủi ro lớn nhất của thị trường tiền ảo là trở thành công cụ rửa tiền (AML) và tài trợ khủng bố (CFT) do tính chất ẩn danh, xuyên biên giới và phi tập trung của blockchain. Đặc biệt, Việt Nam vốn nằm gần các trung tâm ngầm về buôn lậu, đánh bạc và có kiều hối lớn, nguy cơ bị lạm dụng tiền ảo càng cao.

FATF (Financial Action Task Force) đã nhận định tài sản ảo và các nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASPs) là một nguy cơ rửa tiền / tài trợ khủng bố nổi bật, cần được quản lý theo chuẩn toàn cầu.

Việt Nam là thành viên của Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về Chống rửa tiền (APG), do đó cần tuân thủ Khuyến nghị 15 của FATF[[8]](#footnote-8), yêu cầu:

Quy định rõ về VASP

- Luật nên định nghĩa VASPs, gồm: sàn giao dịch, nhà cung cấp ví lưu ký, tổ chức ICO/IEO, nhà cung cấp swap/bridge dịch vụ fiat-crypto.

- Yêu cầu bắt buộc đăng ký / cấp phép để hoạt động.

**Áp dụng chuẩn AML/CFT FATF**

- Thực hiện đầy đủ Customer Due Diligence (CDD), gồm KYC theo rủi ro, xác minh nguồn gốc tài sản đối với giao dịch lớn.

- Quy định lưu giữ hồ sơ (record keeping) tối thiểu 5-7 năm.  
- Yêu cầu báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR) và báo cáo giao dịch vượt ngưỡng (CTR).

**Thực hiện Travel Rule**

-Theo FATF, khi chuyển số tiền ảo trên mức quy định (thường ~USD/EUR 1.000), VASP phải thu thập và chuyển tiếp thông tin người gửi và người nhận.  
- Việt Nam cần xây dựng thông tư riêng hướng dẫn thực hiện, hoặc chuẩn kết nối thông tin giữa các VASP trong nước & quốc tế.

**Gắn trách nhiệm hợp tác điều tra**

- Quy định nghĩa vụ phản hồi nhanh chóng yêu cầu từ cơ quan điều tra, tương tự cơ chế suspicious transaction freeze (tạm đóng băng giao dịch đáng ngờ).

**Tăng cường thanh tra và công nghệ giám sát**

- Đầu tư SupTech[[9]](#footnote-9): sử dụng công cụ phân tích blockchain để truy vết luồng tiền nghi vấn (giống MAS Singapore đang triển khai).  
- Cập nhật năng lực cho Cục Phòng chống rửa tiền (NHNN), Bộ Công an, VKSND để kiểm tra các vụ án crypto.

**So sánh:**

* Hàn Quốc [[10]](#footnote-10)bắt buộc sàn giao dịch phải liên kết với tài khoản tên thật tại ngân hàng nội địa, giảm thiểu giao dịch ẩn danh.
* Thuỵ Sĩ [[11]](#footnote-11)áp dụng nghĩa vụ thẩm định AML từ mức CHF 1.000 đối với sàn crypto.

Việt Nam cần cân nhắc các ngưỡng này, đảm bảo cân đối giữa phòng chống rửa tiền và mục tiêu bao trùm tài chính.

### **d. Tăng cường bảo vệ người tiêu dùng và nhà đầu tư: công bố, bảo hiểm, khiếu nại**

**Cơ chế công bố:**   
 Yêu cầu các dự án phát hành token công bố white paper đạt chuẩn, giải trình rủi ro, kiến trúc kỹ thuật, mô hình phân bổ token, và quản trị — tương tự MiCA hoặc phương pháp **Howey Test** của SEC Mỹ.

**Bảo vệ tài sản:**   
 Bắt buộc tách biệt tài sản khách hàng khỏi tài sản của tổ chức vận hành (asset segregation), nhằm ngăn ngừa lạm dụng và bảo vệ khi tổ chức phá sản — giống yêu cầu tại Nhật.

**Cơ chế khiếu nại:**   
 Xây dựng hệ thống giải quyết tranh chấp, bồi thường hoặc quỹ bảo hiểm crypto cho nhà đầu tư nhỏ lẻ, tương tự bảo hiểm tiền gửi.

### **e. Xây dựng chính sách thuế rõ ràng và cơ chế báo cáo xuyên biên giới**

* Làm rõ việc lợi nhuận từ giao dịch tiền ảo được xem là thu nhập chịu thuế vốn (capital gains) hay thu nhập thường xuyên, đồng thời quy định rõ khả năng khấu trừ lỗ.
* Đưa vào nghĩa vụ khấu trừ tại nguồn (withholding) đối với các nền tảng hoạt động tại Việt Nam, giải quyết bài toán cưỡng chế thuế trong thị trường phi tập trung.

Khung OECD Crypto-Asset Reporting Framework (CARF)[[12]](#footnote-12)đang trở thành tiêu chuẩn toàn cầu về minh bạch thuế xuyên biên giới. Việt Nam có thể chuẩn bị tham gia để tránh trở thành “thiên đường” thuế cho crypto.

### **f. Tăng cường giám sát vĩ mô và kiểm soát rủi ro hệ thống**

Khi stablecoin mở rộng, chúng có thể đe dọa cơ chế truyền dẫn chính sách tiền tệ và gây biến động luồng vốn. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể:

* Yêu cầu stablecoin issuer nắm giữ tài sản thanh khoản cao đảm bảo tỷ lệ 1:1.
* Tiến hành stress test định kỳ và các kịch bản rút vốn lớn, giống các khuyến nghị của Nhóm Công tác Thị trường Tài chính Tổng thống Mỹ (PWG).[[13]](#footnote-13)

**Lựa chọn chiến lược:**   
 Cho phép stablecoin neo giá VNĐ hoạt động dưới sự kiểm soát chặt, hay hạn chế để phòng chống tình trạng crypto-dollarization.

### **g. Phát triển SupTech và nâng cao năng lực quản lý**

Vì công nghệ blockchain rất phức tạp và phi tập trung, các công cụ giám sát truyền thống dễ bị vô hiệu. Việt Nam nên đầu tư vào:

* **Nền tảng phân tích blockchain** (Chainalysis, Elliptic) để truy vết dòng tiền phi pháp.
* **Sandbox cho cơ quan quản lý**, thử nghiệm kiểm toán smart contract, xác minh dự trữ stablecoin, quản lý giao thức DeFi.

**Kinh nghiệm quốc tế:**

* **MAS Singapore**[[14]](#footnote-14) hợp tác với các công ty blockchain analytics, thiết lập phòng lab để đào tạo thanh tra.

### **h. Hội nhập quốc tế để tránh “thiên đường pháp lý” (regulatory arbitrage)**

Thị trường crypto vốn xuyên biên giới. Để ngăn chặn arbitrage và duy trì niềm tin, Việt Nam có thể:

* Ký thỏa thuận song phương (MOUs) về hợp tác điều tra với các cơ quan quản lý nước ngoài.
* Chủ động tham gia các đợt đánh giá tương hỗ của FATF, thực hiện Travel Rule mở rộng.

# **Kết luận**

Sự phát triển của tiền ảo là một thực tế không thể phủ nhận trong nền kinh tế kỹ thuật số hiện đại. Dù chưa được pháp luật Việt Nam chính thức công nhận là một loại tài sản hay phương tiện thanh toán hợp pháp, nhưng trên thực tế, tiền thuật toán đang được sử dụng rộng rãi trong nhiều giao dịch cả trong và ngoài nước, với giá trị kinh tế lớn và khả năng chuyển giao rõ ràng. Khi đặt dưới lăng kính của Bộ luật Dân sự 2015[[15]](#footnote-15), đặc biệt tại Điều 105 quy định về tài sản, có thể thấy rằng tiền thuật toán – với đặc tính có thể xác định được và chuyển giao được quyền sở hữu – có cơ sở để được xem là tài sản theo nghĩa rộng.

Tuy nhiên, do tính chất phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro (như rửa tiền, lừa đảo, không có sự kiểm soát của nhà nước…), nên thực tiễn xét xử ở Việt Nam hiện nay vẫn giữ quan điểm thận trọng, từ chối công nhận tư cách pháp lý của tiền ảo trong các giao dịch dân sự. Điều này thể hiện sự lúng túng và thiếu đồng bộ trong việc tiếp cận các hiện tượng pháp lý mới của xã hội hiện đại. Việc thiếu một hành lang pháp lý rõ ràng không chỉ gây khó khăn cho tòa án khi giải quyết tranh chấp, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên giao dịch.

Theo quan điểm của nhóm,chúng em cho rằng việc thừa nhận tiền thuật toán là một loại tài sản cần được đặt trong một lộ trình pháp lý cụ thể, thận trọng nhưng không thể trì hoãn. Pháp luật nên có sự điều chỉnh phù hợp để vừa bảo vệ quyền lợi của người dân, vừa bảo đảm an ninh tài chính quốc gia. Thay vì phủ nhận hoàn toàn, nhà nước có thể áp dụng cơ chế quản lý thử nghiệm (sandbox), ban hành các quy định rõ ràng về sở hữu, giao dịch, thuế, và xử lý vi phạm liên quan đến tiền thuật toán. Điều này sẽ tạo ra một hành lang pháp lý minh bạch, ổn định, giúp khai thác tiềm năng công nghệ, đồng thời hạn chế tối đa rủi ro pháp lý và tài chính.

Tóm lại, việc công nhận hay không công nhận tiền thuật toán là tài sản không chỉ là một vấn đề pháp lý đơn thuần mà còn liên quan đến định hướng phát triển của nền kinh tế số. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số hiện nay, Việt Nam cần sớm có cái nhìn cởi mở, khoa học và thực tiễn hơn để bắt kịp xu hướng và chủ động thích nghi với những thay đổi lớn của thời đại.

# **Tài liệu tham khảo**

1. Văn bản quy phạm pháp luật
2. Bộ luật dân sự 2015
3. Tài liệu tham khảo
4. Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. (2017).Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2017/HC-ST, ngày 21 tháng 9 năm 2017.
5. Công văn hướng dẫn quản lý thuế đối với hoạt động mua, bán tiền kỹ thuật số (số 4356/BTC-TCT), Bộ Tài chính, ngày 01 tháng 04 năm 2016.
6. Lê Thị Thúy Hằng. (2020). Tiền ảo dưới góc nhìn pháp lý – có nên thừa nhận là tài sản? Tạp chí Khoa học pháp lý, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Văn Cừ. (2021). Tiền mã hóa và vấn đề pháp lý đặt ra trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
8. Hoàng Văn Thắng. (2022). Xác định tiền mã hóa là tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam – một số khuyến nghị lập pháp.

*Tài liệu từ internet*

1. Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS). Đạo luật Dịch vụ Thanh toán (PSA). Hướng dẫn về Dịch vụ Token Thanh toán Kỹ thuật số (DPT). Được truy lục từ https://www.mas.gov.sg/regulation
2. Cơ quan Dịch vụ Tài chính Nhật Bản (FSA). Đạo luật Dịch vụ Thanh toán (PSA) & Đạo luật Công cụ và Giao dịch Tài chính (FIEA). Được truy lục từ Financial Services Agency: https://www.fsa.go.jp/en
3. Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ. Hướng dẫn của FINMA về phòng chống rửa tiền & blockchain. Được truy lục từ FINMA: https://www.finma.ch/en/documentation/finma-guidance/
4. Đạo luật Blockchain Liechtenstein (TVTG). (2020). Được truy lục từ https://www.regierung.li/files/medienarchiv/950-6-01-09-2021-en.pdf
5. Hern, A. (2014, ngày 31 tháng 3). Bitcoin is legally property, says US IRS. Does that kill it as a currency? Đã truy lục ngày 11 tháng 7, năm 2025, từ The Guardian: https://www.theguardian.com/technology/2014/mar/31/bitcoin-legally-property-irs-currency
6. Liên minh châu Âu (EU). (2023). Quy định chính thức (EU) 2023/1114. Được truy lục từ EUR Lex: https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32023R1114
7. Lực lượng đặc nhiệm hoạt động tài chính (FATF). (tháng 10/2021). Khuyến nghị 15 & Hướng dẫn cập nhật tiếp cận dựa trên rủi ro đối với Tài sản Ảo và các Nhà cung cấp Dịch vụ Tài sản Ảo (VASPs). Được truy lục từ https://www.fatf-gafi.org/en/publications/fatfrecommendations/documents/guidance-rba-virtual-assets-2021.html
8. Michel Rauchs et al., “2nd Global Cryptoasset Benchmarking Study”, Đại học Cambridge (2018, cập nhật 2020), https://www.jbs.cam.ac.uk/faculty-research/centres/alternative-finance/publications/
9. Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS), Ủy ban Hệ thống Thanh toán & Hạ tầng Thị trường (CPMI). (không ngày tháng). Các báo cáo về crypto & stablecoin. Được truy lục từ BIS: https://www.bis.org/cpmi/publ/d187.pdf
10. Nhật Bản. (2016). Luật sửa đổi về Luật Dịch vụ Thanh toán. Được truy lục từ Japanese Law Translation: https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/3078
11. OECD. (2022). Khung Báo cáo Tài sản Tiền mã hoá (Crypto-Asset Reporting Framework - CARF) của OECD. Được truy lục từ https://www.oecd.org/tax/exchange-of-tax-information/crypto-asset-reporting-framework-and-amendments-to-the-common-reporting-standard.pdf
12. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). (2022). Tác động của Fintech đối với Quản trị Ngân hàng Trung ương. Được truy lục từ International Monetary Fund: https://www.imf.org/en/Publications/Departmental-Papers-Policy-Papers/Issues/2022/08/05/The-Impact-of-Fintech-on-Central-Bank-Governance-522336
13. Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS). (2014). Thông báo 2014-21: Giải thích cách các quy định thuế áp dụng đối với giao dịch bằng tiền ảo. Đã truy lục ngày 11 tháng 7, năm 2025, từ irs: https://www.irs.gov/pub/irs-drop/n-14-21.pdf
14. Zetzsche, Dirk Andreas and Buckley, Ross P. and Arner, Douglas W., Regulating LIBRA: The Transformative Potential of Facebook’s Cryptocurrency and Possible Regulatory Responses (July 11, 2019). European Banking Institute Working Paper Series 2019/44, University of New South Wales Law Research Series UNSWLRS 19-47 , University of Hong Kong Faculty of Law Research Paper No. 2019/042, University of Luxembourg Faculty of Law Research Paper, Oxford Journal of Legal Studies (Forthcoming), Available at SSRN: https://ssrn.com/abstract=3414401

1. Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) (2014), *Thông báo 2014-21: Giải thích cách các quy định thuế áp dụng đối với giao dịch bằng tiền ảo.*, Washington D.C., trang 2. [↑](#footnote-ref-1)
2. Luật sửa đổi về Luật Dịch vụ Thanh toán, Nhật bản, năm 2016. Truy cập tại:<https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/3078> [↑](#footnote-ref-2)
3. "Tính thay thế" là đặc điểm của một loại tài sản mà trong đó các đơn vị riêng lẻ có thể thay thế lẫn nhau hoàn toàn vì chúng có cùng giá trị và chức năng. Ví dụ, nếu một cây bút bi hết mực, người dùng có thể thay thế bằng một cây bút bi khác có cùng loại và màu mực. Ngược lại, mỗi tác phẩm nghệ thuật lại là một tài sản không thể thay thế vì nó có giá trị và đặc điểm riêng. [↑](#footnote-ref-3)
4. Alex Hern, “Bitcoin is legally property, says US IRS. Does that kill it as a currency?”,<https://www.theguardian.com/technology/2014/mar/31/bitcoin-legally-property-irs-currency>, truy cập ngày 11 tháng 7 năm 2025. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quy định Thị trường Tài sản Tiền mã hoá (MiCA) của EU. Quy định chính thức (EU) 2023/1114, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32023R1114> [↑](#footnote-ref-5)
6. Đạo luật Blockchain Liechtenstein (TVTG) (2020), <https://www.regierung.li/libraries.files/Blockchain-Act-Liechtenstein-english.pdf> [↑](#footnote-ref-6)
7. Nhật Bản: Đạo luật Dịch vụ Thanh toán (PSA) & Đạo luật Công cụ và Giao dịch Tài chính (FIEA). Hướng dẫn của Cơ quan Dịch vụ Tài chính Nhật Bản (FSA), <https://www.fsa.go.jp/en/> [↑](#footnote-ref-7)
8. Lực lượng đặc nhiệm hành động tài chính (FATF). Khuyến nghị 15 & Hướng dẫn cập nhật tiếp cận dựa trên rủi ro đối với Tài sản Ảo và các Nhà cung cấp Dịch vụ Tài sản Ảo (VASPs), tháng 10/2021), <https://www.fatf-gafi.org/en/publications/fatfrecommendations/documents/guidance-rba-virtual-assets-2021.html> [↑](#footnote-ref-8)
9. IMF, “Tác động của Fintech đối với Quản trị Ngân hàng Trung ương” (2022), <https://www.imf.org/en/Publications/Departmental-Papers-Policy-Papers/Issues/2022/08/05/The-Impact-of-Fintech-on-Central-Bank-Governance-522336> [↑](#footnote-ref-9)
10. Hàn Quốc: Đạo luật Báo cáo và Sử dụng Thông tin Giao dịch Tài chính Đặc định (2021, cập nhật cho các sàn crypto).Tóm lược bởi Cơ quan Tình báo Tài chính Hàn Quốc (KoFIU),  <https://www.kofiu.go.kr/eng/> [↑](#footnote-ref-10)
11. Thụy Sĩ: Hướng dẫn của FINMA về phòng chống rửa tiền & blockchain, <https://www.finma.ch/en/documentation/finma-guidance/> [↑](#footnote-ref-11)
12. Khung Báo cáo Tài sản Tiền mã hoá (Crypto-Asset Reporting Framework - CARF) của OECD (2022), <https://www.oecd.org/tax/exchange-of-tax-information/crypto-asset-reporting-framework-and-amendments-to-the-common-reporting-standard.pdf> [↑](#footnote-ref-12)
13. Báo cáo quốc tế & thực tiễn tốt nhất. Nhóm Công tác Thị trường Tài chính của Tổng thống Mỹ (PWG), Báo cáo về Stablecoin (11/2021), <https://home.treasury.gov/system/files/136/StableCoinReport_Nov2021.pdf> [↑](#footnote-ref-13)
14. Singapore: Đạo luật Dịch vụ Thanh toán năm 2019 (PSA). Hướng dẫn về Dịch vụ Token Thanh toán Kỹ thuật số (DPT) của Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS), <https://www.mas.gov.sg/regulation> [↑](#footnote-ref-14)
15. Bộ luật Dân sự 2015: [https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296807.as](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296807.aspx)

    [px](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296807.aspx) [↑](#footnote-ref-15)